**Kinh nghiệm giáo dục về tài nguyên và môi trường biển**

**tài nguyên và môi trường biển viện tài nguyên và môi trường biển tài nguyên môi trường và phát triển bền vững môi trường biển đảo môi trường biển là gì môi trường biển việt nam điểm chuẩn tài nguyên môi trường báo tài nguyên môi trường ngành tài nguyên môi trường**

**ĐẶT VẤN ĐỀ.**

        Việt Nam là một quốc gia biển. Bờ biển Việt Nam dài 3.260 km từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Hà Tiên (Kiên Giang). Với hơn 4.000 hòn đảo và quần đảo, biển khác nhau và có ý nghĩa rất lớn đối với đất nước. Vùng biển và hải đảo Việt Nam rất giàu tài nguyên, khoáng sản và hải sản. Biển là lợi thế trong phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng. Biển đảo của ta rất giàu tài nguyên khoáng, dầu mỏ, khí tự nhiên, là nơi cung cấp rất nhiều tài nguyên sinh vật biển như tôm, cá, mực, cua, ghẹ… giàu chất dinh dưỡng, tạo cơ hội và nguồn lực mới cho việc phát triển kinh tế Việt Nam, mà đặc biệt là giao thông biển, du lịch biển, các khu công nghiệp tổng hợp ven biển; khai thác dầu mỏ, khí đốt, khai thác hải sản… Bên cạnh đó, hệ thống đảo và quần đảo là phên dậu để che chắn cho đất nước Việt Nam. Đặc biệt, Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa có ý nghĩa to lớn về kinh tế cũng như quốc phòng. Hiện nay, vấn đề về biển đảo đang là một vấn đề rất cấp thiết mà toàn xã hội đang rất quan tâm để dành chủ quyền biển, đảo quê hương. Đặc biệt đối với Việt Nam: Quốc hội Việt Nam đã thông qua Luật Biển, tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, nhân dân và đặc biệt là lớp trẻ về bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam.

**Vậy còn chúng ta, chúng ta phải làm gì để bảo vệ chủ quyền biển đảo?**

Phải nói rằng thời gian qua cả nước dấy lên các cao trào hướng về biển đảo, nhân dân hỗ trợ cả vật chất tinh thần cho cán bộ chiến sỹ và nhân dân ở hải đảo xa, khuyến khích hỗ trợ người dân ra khơi đánh cá, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo. Về quốc phòng chúng ta mua sắm vũ khí và các phương tiện kỹ thuật hiện đại trang bị cho quân đội, để bảo vệ có hiệu quả lãnh thổ biển đảo Việt Nam.

Năm học 2013 – 2014 là năm thứ hai, ngành giáo dục thực hiện “Tăng cường công tác giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, đảo và tiếp tục được thực hiện sâu rộng trong chương trình giáo dục các cấp học và các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2010-2015”. Như vậy, rõ ràng ngành giáo dục đã rất quan tâm, chú trọng tới việc nâng cao ý thức về bảo vệ tài nguyên và biển, đảo quê hương để đưa vào dạy trẻ ngay từ lứa tuổi mầm non.

          Hiện nay, đối với ngành giáo dục đã đưa nội dung giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo vào trong chương trình giáo dục trẻ ở các cấp học. Đặc biệt, đối với lứa tuổi mầm non, nội dung giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo đã được đưa vào dạy trẻ lồng ghép thông qua các hoạt động. Tuy nhiên, việc nhận thức của trẻ về tài nguyên và biển đảo còn rất mơ hồ, trẻ chưa từng được tiếp xúc. Và chưa hiểu rõ hết về tên gọi cũng như vị trí địa lý, đặc điểm nổi bật của các biển đảo, tài nguyên của biển đảo đối với con người, là những gì xa xôi, Vậy nên chúng ta không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn phải truyền lại cho thế hệ mai sau tình yêu sâu sắc đối với biển đảo, đối với vùng lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc thân yêu.

Thực tế ở trường mầm non Vĩnh Quỳnh nói chung, lớp A7 tôi giảng dạy nói riêng, việc cung cấp kiến thức về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo chưa được chú trọng, quan tâm. Nhiều giáo viên nghĩ rằng việc cung cấp kiến thức về tài nguyên và hải đảo là rất khó, không thực hiện được. Vì trẻ mầm non, đặc điểm tâm sinh lý trẻ dễ nhớ mau quên. Trẻ lại chưa thể hình dung ra được những khái niệm thế nào được gọi là biển, đảo? Tại sao gọi là biển, đảo? Trên biển, đảo có những gì? Biển đảo cung cấp những tài nguyên gì? Có lợi ích như thế nào đối với con người? Và làm thế nào để có thể đi lại trên biển và sống được trên đảo? Tại sao phải yêu mến, bảo vệ biển đảo?

4545. Chính vì vậy, tôi thiết nghĩ: mình làm cách nào để giúp trẻ hiểu kiến thức, lợi ích, về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo đối với con người. Từ đó hình thành ở trẻ ý thức biết bảo vệ, giữ gìn biển, đảo. Hình thành ở trẻ lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, sẵn sàng bảo vệ tổ quốc. Qua đó, phát triển toàn diện về đức- trí- thể- mỹ cho trẻ. Nhận thấy được ý nghĩa cần thiết của việc bảo vệ biển đảo cho thế hệ trẻ hiểu được về tài nguyên và chủ quyền biển, đảo của nước ta, không có cách nào tốt hơn là giáo dục tài nguyên và môi trường biển, hải đảo vào giáo dục trẻ ở trường, lớp của mình một cách gần gũi, thiết thực nhất. Đó chính là nguyên nhân tôi chọn đề tài: **“Kinh nghiệm lồng ghép nội dung giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo trong các hoạt động cho trẻ 5 – 6 tuổi ở trường mầm non Vĩnh Quỳnh**”.

**GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

1. CƠ SỞ LÝ LUẬN

          Biển là loại hình thủy vực nước mặn của đại dương thế giới, nằm sát các đại lục và ngăn cách với đại dương ở ngoài bởi hệ thống đảo và bán đảo, phía trong bờ lục địa còn gọi là bờ biển.

          Đảo là một vùng đất tự nhiên, có nước bao bọc, khi thủy triều lên thì vùng đất này vẫn ở trên mặt nước

          Quần đảo là một tổng thể các đảo kể cả các bộ phận của đảo, các vùng nước tiếp liền và thành phần tự nhiên khác.

          Nước ta có hai quần đảo lớn nhất là đảo Hoàng Sa ở Đà Nẵng, là một nhóm có khoảng 30 đảo, bãi san hô và các mỏm đá ngầm. Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hòa gồm 100 đảo lớn nhỏ và bãi ngầm, các nguồn lợi tự nhiên như: cá, dầu mỏ, khí đốt và các khoáng sản khác…

          Biển, hải đảo Việt nam rất giàu tài nguyên, khoáng, dầu mỏ, khí tự nhiên: năng lượng gió, năng lượng mặt trời. Biển, hải đảo có rất nhiều nguồn lợi tự nhiên từ sinh vật biển như: 11 nghìn loại sinh vật biển, 13 nghìn sinh vật trên đảo, 2 nghìn loại cá, loại yến. Biển, hải đảo là khu du lịch mọi người vui chơi, giải trí, là nơi giao thông đi lại trên biển giúp con người đi lại giữa các vùng, các nước và vận chuyển hàng hóa.

Nhưng hiện nay môi trường biển, đảo nước ta đang phải chịu ảnh hưởng áp lực từ sự gia tăng dân số, đô thị hóa nhanh, nông nghiệp, khai khoáng, hàng hải, du lịch, năng lượng, thủy sản. Nguyên nhân chính bắt nguồn từ đất liền: rác thải, nước thải nông nghiệp, nước thải công nghiệp, hóa chất, phát triển khai thác cảng. Ô nhiễm từ các hoạt động thăm dò khai thác dầu khí, ô nhiễm do nhấn chìm các chất gây hại, nhấn chìm tàu thuyền gây ra, ô nhiễm từ khí quyển…

Chính vì vậy, con người cần ngăn ngừa, hạn chế nguồn ô nhiễm môi trường biển và bảo vệ môi trường biển, hải đảo như: bảo vệ hệ sinh thái (rừng ngập mặn, san hô, cửa sông, đất ngập mặn…), bảo vệ tài nguyên sinh vật chống khai thác quá mức. Bảo vệ chất lượng nước biển, môi trường biển chống ô nhiễm, đó được coi là trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi công dân Việt Nam.

Đối với trẻ mẫu giáo 5 tuổi, việc tích hợp nội dung giáo dục trẻ về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo vào trong chương trình giáo dục mầm non là rất quan trọng và cần thiết, giúp trẻ có sự hiểu biết về biển, đảo Việt Nam. Thông qua đó giáo dục trẻ ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường biển, hải đảo xanh- sạch- đẹp.

          Khi thực hiện lồng ghép nội dung vào các hoạt động để dạy trẻ cần đảm bảo tính phát triển, mở rộng dần theo hướng đồng tâm, phát triển từ gần đến xa, từ đơn giản đến phức tạp và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của trẻ. Các hoạt động phải gần gũi, không xa lạ, gắn với thực tế địa phương, đảm bảo tự nhiên, nhẹ nhàng.

Nội dung giáo dục tài nguyên, môi trường biển, hải đảo góp phần giáo dục trẻ tình yêu, lòng tự hào, ý thức bảo vệ giữ gìn biển, đảo quê hương Việt Nam, hướng đến sự phát triển nhân cách toàn diện hài hòa ở trẻ. Qua đó, trẻ biết được nước ta không chỉ có đất liền mà còn có biển đảo bao la, giàu tài nguyên thiên nhiên và có nhiều lợi ích rất lớn. Như: lợi ích cung cấp tài nguyên sinh vật biển: cá thu, tôm, mực, cua biển, ngao, ghẹ… Lợi ích về du lịch: là nơi tham quan, nghỉ mát, lợi ích về giao thông… Ngoài ra biển đảo còn là nơi cung cấp nguồn năng lượng sạch, khoáng sản, dầu mỏ… Về phát triển các nghề nuôi tôm, cá, làm muối…Trẻ cũng sẽ hình dung được một phần cuộc sống rất vất vả của nhân dân ở vùng biển, trên đảo, con người và cảnh vật nơi đây, chứa chan trong đó là tình yêu dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước và những tình cảm sâu sắc với bộ đội ngoài hải đảo xa xôi.

1. CƠ SỞ THỰC TIỄN
2. **Đặc điểm tình hình.**

– Xã Vĩnh Quỳnh là một xã có truyền thống yêu nước, có rất nhiều anh hùng đã anh dũng hy sinh để bảo vệ quê hương, bảo vệ Tổ Quốc.

– Trường mầm non Vĩnh Quỳnh được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo đầu tư đầy đủ cơ sở vật chất, 4 khu trường khang trang sạch đẹp.

– Năm học 2013 – 2014, tôi được Ban giám hiệu phân công dạy lớp mẫu giáo lớn A7. Lớp có 3 cô, với tổng số 41 học sinh trong đó có 26 nam và 15 nữ.

1. **Thuận lợi, khó khăn.**
2. ***Thuận lợi:***

– Được tham gia lớp tập huấn chuyên đề: “Bé với biển đảo” nên các cô đều nắm chắc kiến thức về biển đảo.

– Lớp được trang bị đầy đủ đồ dùng như tranh ảnh có nội dùng về tài nguyên, biển, hải đảo của cô, lô tô về biển hải đảo cho trẻ và các phương tiện hiện đại như đầu đĩa, ti vi, máy tính nên học sinh đã được tìm hiểu kiến thức về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo.

– 03 giáo viên đứng lớp: trong đó bản thân có trình độ Đại học, 1 cô có trình độ cao đẳng, và 1 cô đang theo học lớp đại học, các cô đều nắm được đặc điểm tâm sinh lý trẻ.

– 100% trẻ học đúng độ tuổi nên việc cung cấp kiến thức về biển đảo cho trẻ được thuận lợi hơn.

– Phòng học rộng rãi, thoáng mát, đủ ánh sáng tạo điều kiện tốt cho cô và trẻ tham gia các hoạt động.

– Bản thân là giáo viên trẻ, có 12 năm kinh nghiệm trong nghề. Luôn nhiệt tình, năng động trong công việc, luôn tự học tập và nâng cao kiến thức về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo, bảo vệ môi trường, giữ gìn biển đảo quê hương.

1. ***Khó khăn***.

– Năm học 2013 – 2014 là năm học thứ hai ngành giáo dục đưa nội dung giáo dục bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, đảo vào chương trình dạy trẻ nên bản thân tôi còn chưa có nhiều kinh nghiệm để dạy trẻ.

– Tài liệu về biển đảo cho giáo viên tham khảo chưa phong phú còn hạn chế.

– 90% phụ huynh làm nông nghiệp nên có ít thời gian quan tâm, chăm sóc trẻ. Sự phối kết hợp với giáo viên để cùng giáo dục trẻ còn chưa chặt chẽ, nhất là kiến thức về nội dung giáo dục tài nguyên và môi trường biển, hải đảo cho trẻ còn hạn chế.

          Từ một số thuận lợi và khó khăn trên tôi đã mạnh dạn nghiên cứu **“Kinh nghiệm lồng ghép nội dung giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo trong các hoạt động cho trẻ 5 – 6 tuổi ở trường mầm non Vĩnh Quỳnh”.**

III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. **Khảo sát, đánh giá kiến thức của trẻ về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo:**

Để nắm bắt được kiến thức của trẻ về biển đảo: trẻ hiểu về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo như thế nào? Vị trí địa lý? Biển đảo có những ích lợi gì? Cung cấp những tài nguyên gì cho con người? Vì sao phải bảo vệ biển đảo? Các con phải làm gì để bảo vệ biển đảo?

***Cảnh biển Hạ Long***

Sau khi trẻ quan sát xong, tôi đặt câu hỏi và đàm thoại với trẻ:

+ Đây là bãi biển nào? Vì sao con biết?

+ Bãi biển này thuộc tỉnh nào?

+ Con biết gì về bãi biển này?

+ Vùng biển này cung cấp những tài nguyên gì?

+ Ngoài bãi biển này con còn biết bãi biển nổi tiếng nào của Việt Nam?

+ Con đã được bố mẹ cho đi tắm biển ở đây chưa?

+ Khi được bố mẹ cho đi tham quan, tắm biển, con sẽ làm gì?

+ Muốn giữ gìn cho biển sạch đẹp, nước biển không bị ô nhiễm, con phải làm gì?

Hoặc tôi đã cho trẻ xem tranh:



Kinh nghiệm giáo dục về tài nguyên và môi trường biển

***Tranh về Quần đảo Trường Sa***

Và hỏi trẻ:

+ Đây là đảo gì?

+ Tại sao lại gọi là đảo?

+ Đảo này có đặc điểm gì nổi bật?

+ Các chú bộ đội hải quân đang làm gì?

+ Vì sao các chú phải đứng canh gác đảo?

+ Vì sao phải bảo vệ môi trường nơi đây?

+ Sau này lớn lên con có thích làm chú bộ đội hải quân đứng canh giữ biển đảo không? Vì sao?

+ Nếu Quần đảo Hoàng Sa, (hay Trường Sa) bị các nước đến xâm chiếm thì con sẽ làm gì?…

Sau khi nghe câu trả lời của trẻ, tôi đã nắm bắt được kiến thức của trẻ về biển đảo theo bảng khảo sát đầu năm như sau: